

Bản án số: **426/2020/HS-PT**

Ngày: 16 - 11 - 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thu

*Các Thẩm phán:* Bà Đinh Thị Kiều Lương

Bà Nguyễn Thị Lệ Trang

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Quốc Bình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:**  
Ông Phan Hoàng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 363/2020/TLPT-HS ngày 12 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo Phạm Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 482/2020/HS-ST ngày 08/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Phạm Văn T**, sinh năm 1984 (có mặt); Nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện Th, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: 28/20, khu phố X, phường T1, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hồng C, sinh năm: 1957 và bà Lê Thị M, sinh năm 1961, gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ Nguyễn Thị L, sinh năm 1995, có 02 con sinh năm 2015 và sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt, tạm giữ ngày 22/12/2019, chuyển tạm giam theo lệnh tạm giam số: 49 ngày 31/12/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Nguyễn Thế Th1**, sinh năm: 1964.

Địa chỉ: 148A, tổ 1, khu phố Y, phường Tr, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Võ Tấn L1**, sinh năm: 1979 (có mặt).

Địa chỉ: 42A/3, khu phố Z, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Nguyễn Thế Th1 là Giám đốc Bệnh viện đa khoa “THP” có địa chỉ tại số 148A N, khu phố 1, phường Tr, thành phố B, tỉnh Đồng Nai và có quen biết với Đặng Quang T3 (T3 “đen”), ngụ tại: M3/58B, khu phố X, phường T2, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Do biết ông Th1 có nhu cầu vay tiền nên đầu tháng 8 năm 2018, Toàn giới thiệu Phạm Văn T là người quen của Toàn đến cho ông Th1 vay tiền. Ngày 10/8/2018, ông Th1 đã vay của T 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) và cả hai thỏa thuận lãi suất là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)/01 ngày, tương ứng với lãi suất 37,5%/01 tháng (gấp 22,5 lần mức lãi suất theo quy định của Bộ luật dân sự). Tuy nhiên, sau thời gian đầu trả lãi đúng hạn thì do không đủ tiền trả tiền lãi nên ông Th1 đã thỏa thuận với T mỗi ngày sẽ trả cho T 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) tiền lãi, còn số tiền lãi còn lại sẽ cộng dồn vào tiền gốc thì T đồng ý. Từ ngày 16/8/2018 đến ngày 21/01/2019, T đã thu tiền lãi của ông Th1 tổng cộng là 175.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng) và ngày 23/01/2019 T yêu cầu ông Th1 phải viết giấy nợ cho T với nội dung ông Th1 còn thiếu nợ T 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) trong đó tiền gốc là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) và tiền lãi ông Th1 chưa trả là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Sau khi ông Th1 viết giấy nợ cho T thì hàng ngày T tiếp tục đến gặp ông Th1 thu tiền lãi. Đến ngày 21/12/2019, Phạm Văn T đến Bệnh viện đa khoa “THP” tại số 148A, N, khu phố 1, phường Tr, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để gặp ông Th1 lấy tiền lãi thì bị lực lượng Cảnh sát Phòng PC02 Công an tỉnh Đồng Nai mời về làm việc và lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B điều tra, xác minh. Ngày 22/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã bắt, tạm giữ Phạm Văn T để điều tra, xử lý.

Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định lãi suất do các bên tự thỏa thuận, nhưng không vượt quá 20%/năm (tương đương 1,67%/tháng). Quá trình

điều tra mặc dù Phạm Văn T không thừa nhận hành vi cho ông Th1 vay tiền với lãi suất cao nhưng số tiền lãi ông Th1 phải trả cho T từ ngày 16/8/2018 đến ngày 21/01/2019 là 275.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi lăm triệu đồng), trong đó T đã thu của ông Th1 175.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng), còn 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) ông Th1 chưa trả thì T cộng dồn vào tiền gốc thành 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) và yêu cầu ông Th1 phải viết giấy nợ số tiền trên cho T vào ngày 23/01/2019. Số tiền lãi 275.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi lăm triệu đồng) tính từ ngày 10/8/2018 đến ngày 21/01/2019 tương ứng với lãi suất 12,5%/tháng nên đã đủ căn cứ chứng minh Phạm Văn T đã cho ông Th1 vay tiền với lãi suất vượt gấp 05 lần trở lên mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự. Số tiền Phạm Văn T đã sử dụng để cho ông Th1 vay là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng), số tiền lãi ông Th1 đã trả cho T từ ngày 10/8/2018 đến ngày 21/01/2019 là 175.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng) và số tiền lãi ông Th1 đã trả cho T từ ngày 23/01/2019 đến ngày 21/12/2019 là 343.000.000 đồng (Ba trăm bốn mươi ba triệu đồng). Tổng số tiền lãi ông Th1 đã trả cho T từ ngày 10/8/2018 đến ngày 21/12/2019 là 518.000.000 đồng (Năm trăm mười tám triệu đồng), trong đó số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất theo quy định của Bộ luật dân sự là 111.110.833 đồng (Một trăm mười một triệu một trăm mười nghìn tám trăm ba mươi ba đồng), số tiền T thu lợi bất chính là 406.889.167 đồng (Bốn trăm lẻ sáu triệu tám trăm tám mươi chín ngàn một trăm sáu mươi bảy đồng). Đối với số tiền gốc 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) thì ông Th1 đã trả được 6.000.000đ (Sáu triệu đồng), còn lại 394.000.000 đồng (Ba trăm chín mươi tư triệu đồng) ông Th1 chưa trả cho T.

Quá trình điều tra, ông Nguyễn Thế Th1 khai báo ngoài việc trả tiền qua phiếu chi thì vào tháng 8 năm 2018 và tháng 9 năm 2018 ông Th1 còn nhiều lần trả tiền lãi cho Phạm Văn T tại phòng làm việc của ông Th1 không có phiếu chi nhưng T không thừa nhận.

Vật chứng của vụ án:

- 247 phiếu chi của Bệnh viện đa khoa “THP” có ghi nội dung trả tiền cho Phạm Văn T (lưu trong hồ sơ vụ án).

- 01 giấy cam kết trả nợ ông Nguyễn Thế Th1 viết cho Phạm Văn T do chị Nguyễn Thị L là vợ của Phạm Văn T giao nộp.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S, số sim 0935933688, số Imei: 358752057443008 của Phạm Văn T sử dụng liên lạc trong quá trình cho vay và thu tiền lãi.

- 01 chiếc bóp da, 01 căn cước công dân mang tên Phạm Văn T, 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Phạm Văn T, 01 bảo hiểm xe mô tô mang tên Đỗ Thế D, 03 giấy nộp tiền tại Ngân hàng, 01 hợp đồng cầm đồ, 01 phiếu thu và 01 hóa đơn Trường mầm non “H” thu giữ của Phạm Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho Phạm Văn T.

- 3.850.000 đồng (Ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của Phạm Văn T.

Tại bản án số: 482/HS-ST ngày 08/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B đã áp dụng khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2019.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố B tuyên:

- Buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp lại số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp lại số tiền 111.110.833 đồng (một trăm mười một triệu một trăm mười nghìn tám trăm ba mươi ba đồng) là tiền phát sinh từ tội phạm để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Buộc ông Nguyễn Thế Th1 phải nộp lại số tiền 394.000.000 đồng (ba trăm chín mươi tư triệu đồng) là phương tiện bị cáo Phạm Văn T sử dụng để phạm tội để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S, số Imei: 358752057443008 là phương tiện bị cáo Phạm Văn T sử dụng vào việc phạm tội. (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/7/2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai).

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.850.000 đồng (ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo Phạm Văn T để đảm bảo thi hành án (theo biên lai thu tiền số 000102 ngày 06/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai).

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Văn T phải trả lại cho ông Nguyễn Thế Th1 406.889.167 đồng (bốn trăm lẻ sáu triệu tám trăm tám mươi chín nghìn một trăm sáu mươi bảy đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên về về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020 bị cáo Phạm Văn T có đơn kháng cáo xác định cấp sơ thẩm xét xử là đúng người, đúng tội, nhưng xin giảm nhẹ hình phạt.

***- Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:***

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, đường lối xử lý vụ án, đồng thời có đủ cơ sở xác định Phạm Văn T phạm tội “Cho vay lãi nặng”, cấp sơ thẩm xét xử là đúng người, đúng tội và xem xét cho bị cáo có các Tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức án 20 tháng tù là đúng.

Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình nộp một phần tiền phát sinh từ việc phạm tội. Đây là tình tiết mới, do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T làm trong hạn luật định, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T về giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu, thể hiện: Bị cáo T đã cho ông Th1 vay số tiền 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng), tiền lãi T nhận của ông Th1 từ ngày 16/8/2018 đến ngày 21/01/2019 là 275.000.000 đồng (hai trăm bảy mươi lăm triệu đồng), trong đó T đã thu của ông Th1 175.000.000 đồng (một trăm bảy mươi lăm triệu đồng), còn 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) được cộng dồn vào tiền gốc thành 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng). Số tiền lãi 275.000.000 đồng tương ứng với mức lãi suất là 12,5%/tháng, vượt quá 5 lần trở lên mức lãi suất cao nhất theo quy định của Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 (1,67%/tháng). Từ ngày 23/01/2019 đến ngày 21/12/2019 T nhận của ông Th1 tiền lãi là 343.000.000 đồng (ba trăm bốn mươi ba triệu đồng). Tổng số tiền lãi T đã nhận của ông Th1 từ ngày 10/8/2018 đến ngày 21/12/2019 là 518.000.000 đồng (năm trăm mười tám triệu đồng), trong đó số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất theo quy định của Bộ luật dân sự là 111.110.833 đồng (một trăm mười một triệu một trăm mười nghìn tám trăm ba mươi ba đồng), số tiền T thu lợi bất chính là 406.889.167 đồng (Bốn trăm lẻ

sáu triệu tám trăm tám mươi chín ngàn một trăm sáu mươi bảy đồng). Đối với số tiền gốc 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng), ông Th1 đã trả được 6.000.000đ (sáu triệu đồng), còn lại 394.000.000 đồng (Ba trăm chín mươi tư triệu đồng) ông Th1 chưa trả cho T.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, xâm phạm lợi ích của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là đúng. Khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có nhân thân tốt, có 02 con nhỏ sinh năm 2015 và năm 2017; gia đình có công với cách mạng; đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thế Th1 đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo 01 năm 08 tháng tù là đúng.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục một phần hậu quả là 30.000.000đ, đây là Tình tiết mới tại cấp phúc thẩm, nên áp dụng các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[3] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo T được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 482/HS-ST ngày 08/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B.

Áp dụng khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015; các điểm b, s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 01 (Một) năm tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2019.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 30.000.000 đồng bị cáo T đã nộp để đảm bảo thi hành án (Theo biên lai thu tiền số 001786 ngày 13/11/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai).

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*Nơi nhận:*

- Tòa án nhân dân Tp. B (2);
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. B;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. B;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký tên và đóng dấu)**

**Vũ Thị Thu**